

Số: 560/2018/BC-SHS

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 06/2018 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA		VPI	AAA
2	ABT		TLD	ABT
3	ACC		PME	ACC
4	ADS		IBC	ADS
5	AMD			AMD
6	ANV			ANV
7	APC			APC
8	APG			APG
9	ASM			ASM
10	ASP			ASP
11	BBC			BBC
12	BCE			BCE
13	BCG			BCG
14	BFC			BFC
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BMC			BMC
18	BMI			BMI
19	BMP			BMP
20	BRC			BRC
21	BSI			BSI
22	BTP			BTP
23	BTT			BTT
24	BVH			BVH
25	BWE			BWE



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
26	C32			C32
27	C47			C47
28	CAV			CAV
29	CDC			CDC
30	CEE			CEE
31	CHP			CHP
32	CII			CII
33	CLC			CLC
34	CLL			CLL
35	CMG			CMG
36	CNG			CNG
37	COM			COM
38	CSM			CSM
39	CSV			CSV
40	CTD			CTD
41	CTG			CTG
42	CTI			CTI
43	CTS			CTS
44	CVT			CVT
45	D2D			D2D
46	DAG			DAG
47	DAH			DAH
48	DCL			DCL
49	DCM			DCM
50	DGW			DGW
51	DHA			DHA
52	DHC			DHC
53	DHG			DHG
54	DHM			DHM
55	DIC			DIC
56	DIG			DIG
57	DLG			DLG
58	DMC			DMC
59	DPM			DPM
60	DPR			DPR
61	DQC			DQC
62	DRC			DRC
63	DRH			DRH
64	DRL			DRL
65	DSN			DSN
66	DVP			DVP
67	DXG			DXG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
68	EIB			EIB
69	ELC			ELC
70	EVE			EVE
71	EVG			EVG
72	FCM			FCM
73	FCN			FCN
74	FIT			FIT
75	FLC			FLC
76	FMC			FMC
77	FPT			FPT
78	FTM			FTM
79	FTS			FTS
80	GAS			GAS
81	GDT			GDT
82	GMC			GMC
83	GMD			GMD
84	GSP			GSP
85	GTN			GTN
86	HAH			HAH
87	HAI			HAI
88	HAP			HAP
89	HAR			HAR
90	HAX			HAX
91	HBC			HBC
92	HCD			HCD
93	HCM			HCM
94	HDC			HDC
95	HHS			HHS
96	HID			HID
97	HII			HII
98	HNG			HNG
99	HPG			HPG
100	HQC			HQC
101	HSG			HSG
102	HT1			HT1
103	HTI			HTI
104	HTL			HTL
105	HTT			HTT
106	HTV			HTV
107	HU3			HU3
108	IDI			IBC
109	IJC			IDI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
110	IMP			IJC
111	ITA			IMP
112	ITC			ITA
113	ITD			ITC
114	KBC			ITD
115	KDC			KBC
116	KDH			KDC
117	KHP			KDH
118	KMR			KHP
119	KSB			KMR
120	L10			KSB
121	LBM			L10
122	LCG			LBM
123	LDG			LCG
124	LGC			LDG
125	LGL			LGC
126	LHG			LGL
127	LIX			LHG
128	LM8			LIX
129	LSS			LM8
130	MBB			LSS
131	MCG			MBB
132	MDG			MCG
133	MHC			MDG
134	MSN			MHC
135	MWG			MSN
136	NAF			MWG
137	NBB			NAF
138	NCT			NBB
139	NKG			NCT
140	NLG			NKG
141	NNC			NLG
142	NSC			NNC
143	NT2			NSC
144	NTL			NT2
145	NVL			NTL
146	OPC			NVL
147	PAC			OPC
148	PAN			PAC
149	PC1			PAN
150	PDN			PC1
151	PDR			PDN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
152	PET			PDR
153	PGC			PET
154	PGD			PGC
155	PGI			PGD
156	PHR			PGI
157	PJT			PHR
158	PLP			PJT
159	PLX			PLP
160	PNJ			PLX
161	POM			PME
162	PPC			PNJ
163	PTB			POM
164	PVD			PPC
165	PVT			PTB
166	PXS			PVD
167	QBS			PVT
168	RAL			PXS
169	REE			QBS
170	ROS			RAL
171	S4A			REE
172	SAB			ROS
173	SAM			S4A
174	SBA			SAB
175	SBT			SAM
176	SBV			SBA
177	SC5			SBT
178	SCR			SBV
179	SFG			SC5
180	SFI			SCR
181	SHA			SFG
182	SHI			SFI
183	SHP			SHA
184	SJD			SHI
185	SJF			SHP
186	SJS			SJD
187	SKG			SJF
188	SMC			SJS
189	SPM			SKG
190	SRC			SMC
191	SRF			SPM
192	SSC			SRC
193	SSI			SRF

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỳ quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỳ quỹ cuối tháng
194	ST8			SSC
195	STB			SSI
196	STG			ST8
197	STK			STB
198	SVC			STG
199	SVI			STK
200	SZL			SVC
201	TAC			SVI
202	TBC			SZL
203	TCD			TAC
204	TCH			TBC
205	TCL			TCD
206	TCM			TCH
207	TCO			TCL
208	TCT			TCM
209	TDC			TCO
210	TDG			TCT
211	TDH			TDC
212	TDW			TDG
213	TEG			TDH
214	THG			TDW
215	THI			TEG
216	TIP			THG
217	TLH			THI
218	TMP			TIP
219	TMS			TLD
220	TMT			TLH
221	TNA			TMP
222	TNC			TMS
223	TNI			TMT
224	TPC			TNA
225	TRA			TNC
226	TRC			TNI
227	TVS			TPC
228	TVT			TRA
229	TYA			TRC
230	UIC			TVS
231	VAF			TVT
232	VCB			TYA
233	VCI			UIC
234	VDP			VAF
235	VDS			VCB



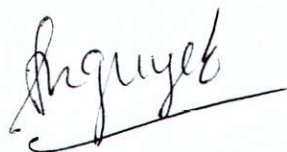
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
236	VFG			VCI
237	VHC			VDP
238	VIC			VDS
239	VIP			VFG
240	VIS			VHC
241	VJC			VIC
242	VMD			VIP
243	VND			VIS
244	VNE			VJC
245	VNL			VMD
246	VNM			VND
247	VNS			VNE
248	VPB			VNL
249	VPH			VNM
250	VPS			VNS
251	VRC			VPB
252	VRE			VPH
253	VSC			VPI
254	VSH			VPS
255	VSİ			VRC
256	VTO			VRE
257				VSC
258				VSH
259				VSİ
260				VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 06/2018 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

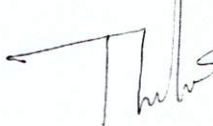
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiền



Vũ Đức Tiến

